

Số: *162* /BC-UBND

Sông Công, ngày *20* tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và đối với chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố khoá VIII

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 09/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 2597/UBND-NC ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh về việc lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình và trình HĐND cấp huyện, cấp xã xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

UBND thành phố Sông Công báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình và trình Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên tại thành phố Sông Công, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân trên địa bàn về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp;

Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 9/4/2025 của UBND tỉnh về thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Thành uỷ Sông Công thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính thành phố Sông Công chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân về mục đích, ý nghĩa việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đề cao cảnh giác, kiên quyết đấu tranh với các phần tử xấu lợi dụng việc sắp xếp các đơn vị hành chính để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước, gây cản trở việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính. Tuyên truyền cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng thuận với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

2. Việc tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn thành phố Sông Công

- Thành uỷ Sông Công đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thành phố Sông Công, Tổ công tác thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính thành phố Sông Công. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

- UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 11/4/2025 về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 17/4/2025 về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình và trình HĐND cấp huyện, cấp xã xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên. Đăng tải dự thảo Đề án Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm và Dự thảo sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên trên cổng (trang) thông tin điện tử thành phố và các xã, phường. Phát bài tuyên truyền trên sóng Đài truyền thanh truyền hình thành phố và trên hệ thống loa truyền thanh các xóm, tổ dân phố, tuyên truyền trên zalo, facebook và các nền tảng số...

- UBND các xã, phường đã ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ lấy ý kiến Nhân dân tại các xóm, tổ dân phố và thực hiện lấy ý kiến cử tri đảm bảo theo quy định.

- + Số đơn vị cấp xã đã thực hiện việc bỏ phiếu: 10/10 đơn vị.
- + Việc bố trí phòng bỏ phiếu: 142/142 điểm lấy ý kiến Nhân dân tại Nhà văn hoá các xóm, tổ dân phố.
- + Việc in phiếu, tổ chức phát phiếu: 10/10 đơn vị cấp xã thực hiện in phiếu và phát phiếu đến 142/142 điểm lấy ý kiến Nhân dân.
- Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình trên địa bàn thành phố được thực hiện xong trong ngày 18/4/2025 đảm bảo đúng quy trình, quy định.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

1. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình về đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình: 20.105 cử tri.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến: 20.105 cử tri, tỷ lệ đạt: 100%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý: 20.083 cử tri, tỷ lệ đạt: 99,89%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý: 22 cử tri, tỷ lệ đạt: 0,11%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình bỏ phiếu không hợp lệ: 0 cử tri, tỷ lệ đạt: 0%.
- Cử tri đại diện hộ gia đình có ý kiến khác: 205 cử tri, tỷ lệ đạt: 1,02%.

Tổng hợp theo nhóm ý kiến:

+ Đề nghị đặt tên đơn vị hành chính cấp xã gồm 05 ý kiến, trong đó: cử tri phường Lương Sơn có 01 ý kiến đề nghị đặt tên phường Quang Sơn, 02 ý kiến đặt tên phường Lương Sơn; 01 ý kiến cử tri phường Mỏ Chè đề nghị đặt tên xã Thành Công; 01 ý kiến cử tri phường Châu Sơn đề nghị đặt tên phường Thành Công.

+ Đề nghị địa điểm đặt trụ sở đơn vị hành chính cấp xã gồm 196 ý kiến, trong đó: 190 ý kiến cử tri phường Lương Sơn đề nghị đặt tại phường Lương Sơn; cử tri xã Bình Sơn có 05 ý kiến đề nghị đặt tại xã Bình Sơn, 01 ý kiến đặt tại xã Thịnh Đức.

+ Đề xuất phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã gồm 04 ý kiến, trong đó: 02 ý kiến cử tri phường Lương Sơn đề nghị sáp nhập phường Tân Thành, xã Tân Quang và phường Lương Sơn; 02 ý kiến cử tri xã Bình Sơn đề nghị sáp nhập xã Bình Sơn với các xã, phường thuộc thành phố Sông Công.

2. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình về đối với chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình: 20.105 cử tri.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến: 20.105 cử tri, tỷ lệ đạt: 100%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình đồng ý: 20.103 cử tri, tỷ lệ đạt: 99,99%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình không đồng ý: 02 cử tri, tỷ lệ đạt: 0,01%.
- Số cử tri đại diện hộ gia đình bỏ phiếu không hợp lệ: 0 cử tri, tỷ lệ đạt: 0%.

- Cử tri đại diện hộ gia đình có ý kiến khác: 01 cử tri, tỷ lệ đạt: 0,005%.

(01 ý kiến cử tri phường Lương Sơn đề nghị đặt trụ sở đơn vị hành chính mới tại tỉnh Thái Nguyên (trùng với phương án của dự thảo Đề án)).

(Có Phụ lục kết quả lấy ý kiến cử tri gửi kèm theo)

III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Có Phụ lục kết quả biểu quyết của hội đồng nhân dân cấp xã gửi kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, UBND thành phố Sông Công báo cáo HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND thành phố;
 - BCĐ sắp xếp ĐVHC thành phố;
 - Lưu: VT, NV.
- Trangbth *92*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Duy Nghĩa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

Đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025

(Kèm theo Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 20/4/2025 của UBND thành phố Sông Công)

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG	20.105	20.105	100,0%	0	0,00%	20.083	99,89%	22	0,11%	205	1,02%
1	Phường Thăng Lợi	2.143	2.143	100,0%	0	0,00%	2.143	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
1.1	Tổ dân phố 1	117	117	100,0%		0,00%	117	100,00%		0,00%		0,00%
1.2	Tổ dân phố 2	139	139	100,0%		0,00%	139	100,00%		0,00%		0,00%
1.3	Tổ dân phố 3	161	161	100,0%		0,00%	161	100,00%		0,00%		0,00%
1.4	Tổ dân phố 4	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
1.5	Tổ dân phố 7	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
1.6	Tổ dân phố 8	120	120	100,0%		0,00%	120	100,00%		0,00%		0,00%
1.7	Tổ dân phố 9	104	104	100,0%		0,00%	104	100,00%		0,00%		0,00%
1.8	Tổ dân phố 10	96	96	100,0%		0,00%	96	100,00%		0,00%		0,00%
1.9	Tổ dân phố 11	86	86	100,0%		0,00%	86	100,00%		0,00%		0,00%
1.10	Tổ dân phố 12	113	113	100,0%		0,00%	113	100,00%		0,00%		0,00%
1.11	Tổ dân phố 13	112	112	100,0%		0,00%	112	100,00%		0,00%		0,00%
1.12	Tổ dân phố Kè	92	92	100,0%		0,00%	92	100,00%		0,00%		0,00%
1.13	Tổ dân phố Tân Lập	97	97	100,0%		0,00%	97	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
1.14	Tổ dân phố Ứng	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
1.15	Tổ dân phố Du Tân	163	163	100,0%		0,00%	163	100,00%		0,00%		0,00%
1.16	Tổ dân phố Hợp Thành	166	166	100,0%		0,00%	166	100,00%		0,00%		0,00%
1.17	Tổ dân phố Bến Vượng	183	183	100,0%		0,00%	183	100,00%		0,00%		0,00%
2	Phường Phố Cò	1.826	1.826	100,0%	0	0,00%	1.826	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
2.1	Tổ dân phố 1	221	221	100,0%		0,00%	221	100,00%		0,00%		0,00%
2.2	Tổ dân phố 2A	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
2.3	Tổ dân phố 2B	108	108	100,0%		0,00%	108	100,00%		0,00%		0,00%
2.4	Tổ dân phố 3	207	207	100,0%		0,00%	207	100,00%		0,00%		0,00%
2.5	Tổ dân phố 4A	99	99	100,0%		0,00%	99	100,00%		0,00%		0,00%
2.6	Tổ dân phố 4B	134	134	100,0%		0,00%	134	100,00%		0,00%		0,00%
2.7	Tổ dân phố Thanh Xuân 1	172	172	100,0%		0,00%	172	100,00%		0,00%		0,00%
2.8	Tổ dân phố Thanh Xuân 2	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
2.9	Tổ dân phố Việt Đức	103	103	100,0%		0,00%	103	100,00%		0,00%		0,00%
2.10	Tổ dân phố Tân Mới	211	211	100,0%		0,00%	211	100,00%		0,00%		0,00%
2.11	Tổ dân phố Tân Huyện	193	193	100,0%		0,00%	193	100,00%		0,00%		0,00%
2.12	Tổ dân phố Kè Ứng	146	146	100,0%		0,00%	146	100,00%		0,00%		0,00%
3	Phường Cải Đan	1.384	1.384	100,0%	0	0,00%	1.384	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
3.1	Tổ dân phố Xuân Thành	199	199	100,0%		0,00%	199	100,00%		0,00%		0,00%
3.2	Tổ dân phố Nguyễn Bẫy	170	170	100,0%		0,00%	170	100,00%		0,00%		0,00%
3.3	Tổ dân phố Nguyên Giã	85	85	100,0%		0,00%	85	100,00%		0,00%		0,00%
3.4	Tổ dân phố Xuân Miếu 2	90	90	100,0%		0,00%	90	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
3.5	Tổ dân phố Xuân Gáo	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
3.6	Tổ dân phố Phố Mới	133	133	100,0%		0,00%	133	100,00%		0,00%		0,00%
3.7	Tổ dân phố Khuynh Thạch	111	111	100,0%		0,00%	111	100,00%		0,00%		0,00%
3.8	Tổ dân phố Nguyên Gon	212	212	100,0%		0,00%	212	100,00%		0,00%		0,00%
3.9	Tổ dân phố Xuân Miếu 1	144	144	100,0%		0,00%	144	100,00%		0,00%		0,00%
3.10	Tổ dân phố Hợp Tiến	130	130	100,0%		0,00%	130	100,00%		0,00%		0,00%
4	Xã Bá Xuyên	1.226	1.226	100,0%	0	0,00%	1.226	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
4.1	Xóm Chùa	78	78	100,0%		0,00%	78	100,00%		0,00%		0,00%
4.2	Xóm Đór	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
4.3	Xóm Na Chùa	98	98	100,0%		0,00%	98	100,00%		0,00%		0,00%
4.4	Xóm Xứ Đào	76	76	100,0%		0,00%	76	100,00%		0,00%		0,00%
4.5	Xóm La Cảnh 1	120	120	100,0%		0,00%	120	100,00%		0,00%		0,00%
4.6	Xóm La Cảnh 2	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%
4.7	Xóm Chúc	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
4.8	Xóm Bãi Hát	121	121	100,0%		0,00%	121	100,00%		0,00%		0,00%
4.9	Xóm La Giang	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%		0,00%
4.10	Xóm Lý Nhân	111	111	100,0%		0,00%	111	100,00%		0,00%		0,00%
4.11	Xóm Chũng Na	72	72	100,0%		0,00%	72	100,00%		0,00%		0,00%
4.12	Xóm Ao Cang	94	94	100,0%		0,00%	94	100,00%		0,00%		0,00%
5	Phường Mỏ Chè	2.105	2.105	100,0%	0	0,00%	2105	100,00%	0	0,00%	1	0,05%
5.1	Tổ dân phố 1	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
5.2	Tổ dân phố 2	191	191	100,0%		0,00%	191	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
5.3	Tổ dân phố 3	167	167	100,0%		0,00%	167	100,00%		0,00%		0,00%
5.4	Tổ dân phố 4	154	154	100,0%		0,00%	154	100,00%		0,00%		0,00%
5.5	Tổ dân phố 5	184	184	100,0%		0,00%	184	100,00%		0,00%	1	0,54%
5.6	Tổ dân phố 6	164	164	100,0%		0,00%	164	100,00%		0,00%		0,00%
5.7	Tổ dân phố 7	121	121	100,0%		0,00%	121	100,00%		0,00%		0,00%
5.8	Tổ dân phố 8	100	100	100,0%		0,00%	100	100,00%		0,00%		0,00%
5.9	Tổ dân phố 9	130	130	100,0%		0,00%	130	100,00%		0,00%		0,00%
5.10	Tổ dân phố 10	243	243	100,0%		0,00%	243	100,00%		0,00%		0,00%
5.11	TDP An Châu 1	344	344	100,0%		0,00%	344	100,00%		0,00%		0,00%
5.12	TDP An Châu 2	197	197	100,0%		0,00%	197	100,00%		0,00%		0,00%
6	Phường Châu Sơn	1.596	1.596	100,0%	0	0,00%	1.593	99,81%	3	0,19%	1	0,06%
6.1	Tổ dân phố Bá Xuyên 1	101	101	100,0%		0,00%	101	100,00%		0,00%		0,00%
6.2	Tổ dân phố Bá Xuyên 2	86	86	100,0%		0,00%	86	100,00%		0,00%		0,00%
6.3	Tổ dân phố Bá Xuyên 3	139	139	100,0%		0,00%	139	100,00%		0,00%		0,00%
6.4	Tổ dân phố Bá Xuyên 4	107	107	100,0%		0,00%	107	100,00%		0,00%		0,00%
6.5	Tổ dân phố 5	138	138	100,0%		0,00%	138	100,00%		0,00%		0,00%
6.6	Tổ dân phố 6	98	98	100,0%		0,00%	98	100,00%		0,00%		0,00%
6.7	Tổ dân phố 7	78	78	100,0%		0,00%	78	100,00%		0,00%		0,00%
6.8	Tổ dân phố 8	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%		0,00%
6.9	Tổ dân phố Vinh Quang 1	136	136	100,0%		0,00%	133	97,79%	3	2,21%		0,00%
6.10	Tổ dân phố Vinh Quang 2	132	132	100,0%		0,00%	132	100,00%		0,00%		0,00%
6.11	Tổ dân phố Vinh Quang 3	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
6.12	Tổ dân phố Tân Sơn	131	131	100,0%		0,00%	131	100,00%		0,00%		0,00%
6.13	Tổ dân phố Sơn Tía	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%	1	0,98%
6.14	Tổ dân phố Hương Sơn	118	118	100,0%		0,00%	118	100,00%		0,00%		0,00%
7	Phường Bách Quang	1.943	1.943	100,0%	0	0,00%	1.942	99,95%	1	0,05%	0	0,00%
7.1	Tổ dân phố Mỏ Chè	114	114	100,0%		0,00%	114	100,00%		0,00%		0,00%
7.2	Tổ dân phố Đồi	156	156	100,0%		0,00%	155	99,36%	1	0,64%		0,00%
7.3	Tổ dân phố La Đình	95	95	100,0%		0,00%	95	100,00%		0,00%		0,00%
7.4	Tổ dân phố Bình Minh	140	140	100,0%		0,00%	140	100,00%		0,00%		0,00%
7.5	Tổ dân phố Cầu Gáo	280	280	100,0%		0,00%	280	100,00%		0,00%		0,00%
7.6	Tổ dân phố Dọc Dài	155	155	100,0%		0,00%	155	100,00%		0,00%		0,00%
7.7	Tổ dân phố Tân Dương	147	147	100,0%		0,00%	147	100,00%		0,00%		0,00%
7.8	Tổ dân phố Cầu Sắt	141	141	100,0%		0,00%	141	100,00%		0,00%		0,00%
7.9	Tổ dân phố Làng Mới	257	257	100,0%		0,00%	257	100,00%		0,00%		0,00%
7.10	Tổ dân phố Quang Minh	84	84	100,0%		0,00%	84	100,00%		0,00%		0,00%
7.11	Tổ dân phố Khu Yên	193	193	100,0%		0,00%	193	100,00%		0,00%		0,00%
7.12	Tổ dân phố Làng Sắn	181	181	100,0%		0,00%	181	100,00%		0,00%		0,00%
8	Phường Lương Sơn	3.655	3.655	100,0%	0	0,00%	3.638	99,53%	17	0,47%	195	5,34%
8.1	Tổ dân phố Nha Làng	142	142	100,0%		0,00%	140	98,59%	2	1,41%		0,00%
8.2	Tổ dân phố Xộp	165	165	100,0%		0,00%	165	100,00%		0,00%		0,00%
8.3	Tổ dân phố Ngân	206	206	100,0%		0,00%	206	100,00%		0,00%	160	77,67%
8.4	Tổ dân phố Phú Thái	233	233	100,0%		0,00%	233	100,00%		0,00%	1	0,43%
8.5	Tổ dân phố 4 Tân Sơn	137	137	100,0%		0,00%	137	100,00%		0,00%	1	0,73%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
8.6	Tổ dân phố Ga	112	112	100,0%		0,00%	112	100,00%		0,00%		0,00%
8.7	Tổ dân phố Bần	108	108	100,0%		0,00%	107	99,07%	1	0,93%		0,00%
8.8	Tổ dân phố Cừ	161	161	100,0%		0,00%	161	100,00%		0,00%		0,00%
8.9	Tổ dân phố Soi	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%	7	5,47%
8.10	Tổ dân phố 3 Tân Sơn	143	143	100,0%		0,00%	143	100,00%		0,00%		0,00%
8.11	Tổ dân phố Đông	137	137	100,0%		0,00%	137	100,00%		0,00%		0,00%
8.12	Tổ dân phố Ninh Hương	180	180	100,0%		0,00%	180	100,00%		0,00%	2	1,11%
8.13	Tổ dân phố Tiến Bộ	146	146	100,0%		0,00%	137	93,84%	9	6,16%	9	6,16%
8.14	Tổ dân phố Na Hoàng	217	217	100,0%		0,00%	217	100,00%		0,00%		0,00%
8.15	Tổ dân phố 5 Tân Sơn	169	169	100,0%		0,00%	169	100,00%		0,00%		0,00%
8.16	Tổ dân phố Cầu	145	145	100,0%		0,00%	145	100,00%		0,00%		0,00%
8.17	Tổ dân phố Pha	236	236	100,0%		0,00%	236	100,00%		0,00%	2	0,85%
8.18	Tổ dân phố Trước	218	218	100,0%		0,00%	218	100,00%		0,00%		0,00%
8.19	Tổ dân phố Tân Trung	164	164	100,0%		0,00%	164	100,00%		0,00%		0,00%
8.20	Tổ dân phố Kè	252	252	100,0%		0,00%	252	100,00%		0,00%	13	5,16%
8.21	Tổ dân phố Sau	256	256	100,0%		0,00%	251	98,05%	5	1,95%		0,00%
9	Xã Tân Quang	1.833	1.833	100,0%	0	0,00%	1.833	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
9.1	Xóm Tân Mỹ 1	182	182	100,0%		0,00%	182	100,00%		0,00%		0,00%
9.2	Xóm Tân Mỹ 2	124	124	100,0%		0,00%	124	100,00%		0,00%		0,00%
9.3	Xóm Bài Lài	194	194	100,0%		0,00%	194	100,00%		0,00%		0,00%
9.4	Xóm Làng Dỗ	181	181	100,0%		0,00%	181	100,00%		0,00%		0,00%
9.5	Xóm Mới	270	270	100,0%		0,00%	270	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
9.6	Xóm Đông Tiến	185	185	100,0%		0,00%	185	100,00%		0,00%		0,00%
9.7	Xóm Tân Tiến	263	263	100,0%		0,00%	263	100,00%		0,00%		0,00%
9.8	Xóm Tân Thành 1	149	149	100,0%		0,00%	149	100,00%		0,00%		0,00%
9.9	Xóm Tân Thành 2	127	127	100,0%		0,00%	127	100,00%		0,00%		0,00%
9.10	Xóm Tân Thành 3	158	158	100,0%		0,00%	158	100,00%		0,00%		0,00%
10	Xã Bình Sơn	2.394	2.394	100,0%	0	0,00%	2.393	99,96%	1	0,04%	8	0,33%
10.1	Xóm Bình Định 1	81	81	100,0%		0,00%	81	100,00%		0,00%		0,00%
10.2	Xóm Bình Định 2	79	79	100,0%		0,00%	79	100,00%		0,00%		0,00%
10.3	Xóm Bình Định 3	75	75	100,0%		0,00%	75	100,00%		0,00%		0,00%
10.4	Xóm Bá Vân 1	75	75	100,0%		0,00%	75	100,00%		0,00%		0,00%
10.5	Xóm Bá Vân 2	169	169	100,0%		0,00%	169	100,00%		0,00%		0,00%
10.6	Xóm Bá Vân 3	124	124	100,0%		0,00%	124	100,00%		0,00%		0,00%
10.7	Xóm Bá Vân 4	148	148	100,0%		0,00%	148	100,00%		0,00%		0,00%
10.8	Xóm Trung Tâm	152	152	100,0%		0,00%	152	100,00%		0,00%		0,00%
10.9	Xóm Long Vân	89	89	100,0%		0,00%	89	100,00%		0,00%		0,00%
10.10	Xóm Xuân Đăng 1	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%	3	2,73%
10.11	Xóm Xuân Đăng 2	115	115	100,0%		0,00%	115	100,00%		0,00%		0,00%
10.12	Xóm Xuân Đăng 3	114	114	100,0%		0,00%	114	100,00%		0,00%		0,00%
10.13	Xóm Cây Lá	76	76	100,0%		0,00%	76	100,00%		0,00%		0,00%
10.14	Xóm Đông Hưng	179	179	100,0%		0,00%	179	100,00%		0,00%		0,00%
10.15	Xóm Linh Sơn 1	88	88	100,0%		0,00%	88	100,00%		0,00%		0,00%
10.16	Xóm Linh Sơn 2	94	94	100,0%		0,00%	94	100,00%		0,00%	3	3,19%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
10.17	Xóm Phú Sơn	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
10.18	Xóm Kim Long	123	123	100,0%		0,00%	122	99,19%	1	0,81%	2	1,63%
10.19	Xóm Khe Lim	79	79	100,0%		0,00%	79	100,00%		0,00%		0,00%
10.20	Xóm Lát Đá	92	92	100,0%		0,00%	92	100,00%		0,00%		0,00%
10.21	Xóm Tiên Tiến	88	88	100,0%		0,00%	88	100,00%		0,00%		0,00%
10.22	Xóm Tân Tiến	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

Đối với chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Báo cáo số *162/BC-UBND* ngày *20* /4/2025 của UBND thành phố Sông Công)

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG	20.105	20.105	100,0%	0	0,00%	20.103	99,99%	2	0,01%	1	0,005%
1	Phường Thắng Lợi	2.143	2.143	100,0%	0	0,00%	2.143	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
1.1	Tổ dân phố 1	117	117	100,0%		0,00%	117	100,00%		0,00%		0,00%
1.2	Tổ dân phố 2	139	139	100,0%		0,00%	139	100,00%		0,00%		0,00%
1.3	Tổ dân phố 3	161	161	100,0%		0,00%	161	100,00%		0,00%		0,00%
1.4	Tổ dân phố 4	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
1.5	Tổ dân phố 7	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
1.6	Tổ dân phố 8	120	120	100,0%		0,00%	120	100,00%		0,00%		0,00%
1.7	Tổ dân phố 9	104	104	100,0%		0,00%	104	100,00%		0,00%		0,00%
1.8	Tổ dân phố 10	96	96	100,0%		0,00%	96	100,00%		0,00%		0,00%
1.9	Tổ dân phố 11	86	86	100,0%		0,00%	86	100,00%		0,00%		0,00%
1.10	Tổ dân phố 12	113	113	100,0%		0,00%	113	100,00%		0,00%		0,00%
1.11	Tổ dân phố 13	112	112	100,0%		0,00%	112	100,00%		0,00%		0,00%
1.12	Tổ dân phố Kè	92	92	100,0%		0,00%	92	100,00%		0,00%		0,00%
1.13	Tổ dân phố Tân Lập	97	97	100,0%		0,00%	97	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
1.14	Tổ dân phố Ứng	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
1.15	Tổ dân phố Du Tân	163	163	100,0%		0,00%	163	100,00%		0,00%		0,00%
1.16	Tổ dân phố Hợp Thành	166	166	100,0%		0,00%	166	100,00%		0,00%		0,00%
1.17	Tổ dân phố Bến Vượng	183	183	100,0%		0,00%	183	100,00%		0,00%		0,00%
2	Phường Phố Cò	1.826	1.826	100,0%	0	0,00%	1.826	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
2.1	Tổ dân phố 1	221	221	100,0%		0,00%	221	100,00%		0,00%		0,00%
2.2	Tổ dân phố 2A	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
2.3	Tổ dân phố 2B	108	108	100,0%		0,00%	108	100,00%		0,00%		0,00%
2.4	Tổ dân phố 3	207	207	100,0%		0,00%	207	100,00%		0,00%		0,00%
2.5	Tổ dân phố 4A	99	99	100,0%		0,00%	99	100,00%		0,00%		0,00%
2.6	Tổ dân phố 4B	134	134	100,0%		0,00%	134	100,00%		0,00%		0,00%
2.7	Tổ dân phố Thanh Xuân 1	172	172	100,0%		0,00%	172	100,00%		0,00%		0,00%
2.8	Tổ dân phố Thanh Xuân 2	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
2.9	Tổ dân phố Việt Đức	103	103	100,0%		0,00%	103	100,00%		0,00%		0,00%
2.10	Tổ dân phố Tân Mới	211	211	100,0%		0,00%	211	100,00%		0,00%		0,00%
2.11	Tổ dân phố Tân Huyện	193	193	100,0%		0,00%	193	100,00%		0,00%		0,00%
2.12	Tổ dân phố Kè Ứng	146	146	100,0%		0,00%	146	100,00%		0,00%		0,00%
3	Phường Cải Đan	1.384	1.384	100,0%	0	0,00%	1.384	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
3.1	Tổ dân phố Xuân Thành	199	199	100,0%		0,00%	199	100,00%		0,00%		0,00%
3.2	Tổ dân phố Nguyễn Bấy	170	170	100,0%		0,00%	170	100,00%		0,00%		0,00%
3.3	Tổ dân phố Nguyên Giả	85	85	100,0%		0,00%	85	100,00%		0,00%		0,00%
3.4	Tổ dân phố Xuân Miếu 2	90	90	100,0%		0,00%	90	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
3.5	Tổ dân phố Xuân Gáo	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
3.6	Tổ dân phố Phố Mới	133	133	100,0%		0,00%	133	100,00%		0,00%		0,00%
3.7	Tổ dân phố Khuynh Thạch	111	111	100,0%		0,00%	111	100,00%		0,00%		0,00%
3.8	Tổ dân phố Nguyên Gon	212	212	100,0%		0,00%	212	100,00%		0,00%		0,00%
3.9	Tổ dân phố Xuân Miếu 1	144	144	100,0%		0,00%	144	100,00%		0,00%		0,00%
3.10	Tổ dân phố Hợp Tiến	130	130	100,0%		0,00%	130	100,00%		0,00%		0,00%
4	Xã Bá Xuyên	1.226	1.226	100,0%	0	0,00%	1.226	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
4.1	Xóm Chùa	78	78	100,0%		0,00%	78	100,00%		0,00%		0,00%
4.2	Xóm Đór	116	116	100,0%		0,00%	116	100,00%		0,00%		0,00%
4.3	Xóm Na Chùa	98	98	100,0%		0,00%	98	100,00%		0,00%		0,00%
4.4	Xóm Xứ Đào	76	76	100,0%		0,00%	76	100,00%		0,00%		0,00%
4.5	Xóm La Cảnh 1	120	120	100,0%		0,00%	120	100,00%		0,00%		0,00%
4.6	Xóm La Cảnh 2	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%
4.7	Xóm Chúc	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
4.8	Xóm Bãi Hát	121	121	100,0%		0,00%	121	100,00%		0,00%		0,00%
4.9	Xóm La Giang	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%		0,00%
4.10	Xóm Lý Nhân	111	111	100,0%		0,00%	111	100,00%		0,00%		0,00%
4.11	Xóm Chũng Na	72	72	100,0%		0,00%	72	100,00%		0,00%		0,00%
4.12	Xóm Ao Cang	94	94	100,0%		0,00%	94	100,00%		0,00%		0,00%
5	Phường Mỏ Chè	2.105	2.105	100,0%	0	0,00%	2105	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
5.1	Tổ dân phố 1	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
5.2	Tổ dân phố 2	191	191	100,0%		0,00%	191	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
5.3	Tổ dân phố 3	167	167	100,0%		0,00%	167	100,00%		0,00%		0,00%
5.4	Tổ dân phố 4	154	154	100,0%		0,00%	154	100,00%		0,00%		0,00%
5.5	Tổ dân phố 5	184	184	100,0%		0,00%	184	100,00%		0,00%		0,00%
5.6	Tổ dân phố 6	164	164	100,0%		0,00%	164	100,00%		0,00%		0,00%
5.7	Tổ dân phố 7	121	121	100,0%		0,00%	121	100,00%		0,00%		0,00%
5.8	Tổ dân phố 8	100	100	100,0%		0,00%	100	100,00%		0,00%		0,00%
5.9	Tổ dân phố 9	130	130	100,0%		0,00%	130	100,00%		0,00%		0,00%
5.10	Tổ dân phố 10	243	243	100,0%		0,00%	243	100,00%		0,00%		0,00%
5.11	TDP An Châu 1	344	344	100,0%		0,00%	344	100,00%		0,00%		0,00%
5.12	TDP An Châu 2	197	197	100,0%		0,00%	197	100,00%		0,00%		0,00%
6	Phường Châu Sơn	1.596	1.596	100,0%	0	0,00%	1.595	99,94%	1	0,06%	0	0,00%
6.1	Tổ dân phố Bá Xuyên 1	101	101	100,0%		0,00%	101	100,00%		0,00%		0,00%
6.2	Tổ dân phố Bá Xuyên 2	86	86	100,0%		0,00%	86	100,00%		0,00%		0,00%
6.3	Tổ dân phố Bá Xuyên 3	139	139	100,0%		0,00%	139	100,00%		0,00%		0,00%
6.4	Tổ dân phố Bá Xuyên 4	107	107	100,0%		0,00%	107	100,00%		0,00%		0,00%
6.5	Tổ dân phố 5	138	138	100,0%		0,00%	138	100,00%		0,00%		0,00%
6.6	Tổ dân phố 6	98	98	100,0%		0,00%	98	100,00%		0,00%		0,00%
6.7	Tổ dân phố 7	78	78	100,0%		0,00%	78	100,00%		0,00%		0,00%
6.8	Tổ dân phố 8	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%		0,00%
6.9	Tổ dân phố Vinh Quang 1	136	136	100,0%		0,00%	135	99,26%	1	0,74%		0,00%
6.10	Tổ dân phố Vinh Quang 2	132	132	100,0%		0,00%	132	100,00%		0,00%		0,00%
6.11	Tổ dân phố Vinh Quang 3	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
6.12	Tổ dân phố Tân Sơn	131	131	100,0%		0,00%	131	100,00%		0,00%		0,00%
6.13	Tổ dân phố Sơn Tía	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%
6.14	Tổ dân phố Hương Sơn	118	118	100,0%		0,00%	118	100,00%		0,00%		0,00%
7	Phường Bách Quang	1.943	1.943	100,0%	0	0,00%	1.942	99,95%	1	0,05%	0	0,00%
7.1	Tổ dân phố Mỏ Chè	114	114	100,0%		0,00%	114	100,00%		0,00%		0,00%
7.2	Tổ dân phố Đồi	156	156	100,0%		0,00%	155	99,36%	1	0,64%		0,00%
7.3	Tổ dân phố La Đình	95	95	100,0%		0,00%	95	100,00%		0,00%		0,00%
7.4	Tổ dân phố Bình Minh	140	140	100,0%		0,00%	140	100,00%		0,00%		0,00%
7.5	Tổ dân phố Cầu Gáo	280	280	100,0%		0,00%	280	100,00%		0,00%		0,00%
7.6	Tổ dân phố Dọc Dài	155	155	100,0%		0,00%	155	100,00%		0,00%		0,00%
7.7	Tổ dân phố Tân Dương	147	147	100,0%		0,00%	147	100,00%		0,00%		0,00%
7.8	Tổ dân phố Cầu Sắt	141	141	100,0%		0,00%	141	100,00%		0,00%		0,00%
7.9	Tổ dân phố Làng Mới	257	257	100,0%		0,00%	257	100,00%		0,00%		0,00%
7.10	Tổ dân phố Quang Minh	84	84	100,0%		0,00%	84	100,00%		0,00%		0,00%
7.11	Tổ dân phố Khu Yên	193	193	100,0%		0,00%	193	100,00%		0,00%		0,00%
7.12	Tổ dân phố Làng Sắn	181	181	100,0%		0,00%	181	100,00%		0,00%		0,00%
8	Phường Lương Sơn	3.655	3.655	100,0%	0	0,00%	3.655	100,00%	0	0,00%	1	0,03%
8.1	Tổ dân phố Nha Làng	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
8.2	Tổ dân phố Xộp	165	165	100,0%		0,00%	165	100,00%		0,00%		0,00%
8.3	Tổ dân phố Ngân	206	206	100,0%		0,00%	206	100,00%		0,00%		0,00%
8.4	Tổ dân phố Phú Thái	233	233	100,0%		0,00%	233	100,00%		0,00%		0,00%
8.5	Tổ dân phố 4 Tân Sơn	137	137	100,0%		0,00%	137	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
8.6	Tổ dân phố Ga	112	112	100,0%		0,00%	112	100,00%		0,00%		0,00%
8.7	Tổ dân phố Bàn	108	108	100,0%		0,00%	108	100,00%		0,00%		0,00%
8.8	Tổ dân phố Cừ	161	161	100,0%		0,00%	161	100,00%		0,00%		0,00%
8.9	Tổ dân phố Soi	128	128	100,0%		0,00%	128	100,00%		0,00%	1	0,78%
8.10	Tổ dân phố 3 Tân Sơn	143	143	100,0%		0,00%	143	100,00%		0,00%		0,00%
8.11	Tổ dân phố Đông	137	137	100,0%		0,00%	137	100,00%		0,00%		0,00%
8.12	Tổ dân phố Ninh Hương	180	180	100,0%		0,00%	180	100,00%		0,00%		0,00%
8.13	Tổ dân phố Tiến Bộ	146	146	100,0%		0,00%	146	100,00%		0,00%		0,00%
8.14	Tổ dân phố Na Hoàng	217	217	100,0%		0,00%	217	100,00%		0,00%		0,00%
8.15	Tổ dân phố 5 Tân Sơn	169	169	100,0%		0,00%	169	100,00%		0,00%		0,00%
8.16	Tổ dân phố Cầu	145	145	100,0%		0,00%	145	100,00%		0,00%		0,00%
8.17	Tổ dân phố Pha	236	236	100,0%		0,00%	236	100,00%		0,00%		0,00%
8.18	Tổ dân phố Trước	218	218	100,0%		0,00%	218	100,00%		0,00%		0,00%
8.19	Tổ dân phố Tân Trung	164	164	100,0%		0,00%	164	100,00%		0,00%		0,00%
8.20	Tổ dân phố Kè	252	252	100,0%		0,00%	252	100,00%		0,00%		0,00%
8.21	Tổ dân phố Sau	256	256	100,0%		0,00%	256	100,00%		0,00%		0,00%
9	Xã Tân Quang	1.833	1.833	100,0%	0	0,00%	1.833	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
9.1	Xóm Tân Mỹ 1	182	182	100,0%		0,00%	182	100,00%		0,00%		0,00%
9.2	Xóm Tân Mỹ 2	124	124	100,0%		0,00%	124	100,00%		0,00%		0,00%
9.3	Xóm Bài Lài	194	194	100,0%		0,00%	194	100,00%		0,00%		0,00%
9.4	Xóm Làng Dỗ	181	181	100,0%		0,00%	181	100,00%		0,00%		0,00%
9.5	Xóm Mới	270	270	100,0%		0,00%	270	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
9.6	Xóm Đông Tiến	185	185	100,0%		0,00%	185	100,00%		0,00%		0,00%
9.7	Xóm Tân Tiến	263	263	100,0%		0,00%	263	100,00%		0,00%		0,00%
9.8	Xóm Tân Thành 1	149	149	100,0%		0,00%	149	100,00%		0,00%		0,00%
9.9	Xóm Tân Thành 2	127	127	100,0%		0,00%	127	100,00%		0,00%		0,00%
9.10	Xóm Tân Thành 3	158	158	100,0%		0,00%	158	100,00%		0,00%		0,00%
10	Xã Bình Sơn	2.394	2.394	100,0%	0	0,00%	2.394	100,00%	0	0,00%	0	0,00%
10.1	Xóm Bình Định 1	81	81	100,0%		0,00%	81	100,00%		0,00%		0,00%
10.2	Xóm Bình Định 2	79	79	100,0%		0,00%	79	100,00%		0,00%		0,00%
10.3	Xóm Bình Định 3	75	75	100,0%		0,00%	75	100,00%		0,00%		0,00%
10.4	Xóm Bá Vân 1	75	75	100,0%		0,00%	75	100,00%		0,00%		0,00%
10.5	Xóm Bá Vân 2	169	169	100,0%		0,00%	169	100,00%		0,00%		0,00%
10.6	Xóm Bá Vân 3	124	124	100,0%		0,00%	124	100,00%		0,00%		0,00%
10.7	Xóm Bá Vân 4	148	148	100,0%		0,00%	148	100,00%		0,00%		0,00%
10.8	Xóm Trung Tâm	152	152	100,0%		0,00%	152	100,00%		0,00%		0,00%
10.9	Xóm Long Vân	89	89	100,0%		0,00%	89	100,00%		0,00%		0,00%
10.10	Xóm Xuân Đăng 1	110	110	100,0%		0,00%	110	100,00%		0,00%		0,00%
10.11	Xóm Xuân Đăng 2	115	115	100,0%		0,00%	115	100,00%		0,00%		0,00%
10.12	Xóm Xuân Đăng 3	114	114	100,0%		0,00%	114	100,00%		0,00%		0,00%
10.13	Xóm Cây Lá	76	76	100,0%		0,00%	76	100,00%		0,00%		0,00%
10.14	Xóm Đông Hưng	179	179	100,0%		0,00%	179	100,00%		0,00%		0,00%
10.15	Xóm Linh Sơn 1	88	88	100,0%		0,00%	88	100,00%		0,00%		0,00%
10.16	Xóm Linh Sơn 2	94	94	100,0%		0,00%	94	100,00%		0,00%		0,00%

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình	Số cử tri tham gia lấy ý kiến	Tỷ lệ (%)	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ (%)	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=6+8+10</i>	<i>5=4/3</i>	<i>6</i>	<i>7=6/3</i>	<i>8</i>	<i>9=8/3</i>	<i>10</i>	<i>11=10/3</i>	<i>12</i>	<i>13=12/3</i>
10.17	Xóm Phú Sơn	142	142	100,0%		0,00%	142	100,00%		0,00%		0,00%
10.18	Xóm Kim Long	123	123	100,0%		0,00%	123	100,00%		0,00%		0,00%
10.19	Xóm Khe Lim	79	79	100,0%		0,00%	79	100,00%		0,00%		0,00%
10.20	Xóm Lát Đá	92	92	100,0%		0,00%	92	100,00%		0,00%		0,00%
10.21	Xóm Tiền Tiến	88	88	100,0%		0,00%	88	100,00%		0,00%		0,00%
10.22	Xóm Tân Tiến	102	102	100,0%		0,00%	102	100,00%		0,00%		0,00%

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG**

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HĐND CẤP XÃ

**Đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025 và
đối với chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên**

(Kèm theo Báo cáo số 162 /BC-UBND ngày 20 /4/2025 của UBND thành phố Sông Công)

TT	Đơn vị hành chính	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết			
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ số đại biểu đồng ý	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ số đại biểu không đồng ý
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3
I	THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG	206	200	97,1%	200	97,1%	0	0,00%
1	Phường Thắng Lợi	20	20	100,0%	20	100,0%	0	0,00%
2	Phường Phố Cò	20	20	100,0%	20	100,0%	0	0,00%
3	Phường Cải Đan	18	18	100,0%	18	100,0%	0	0,00%
4	Xã Bá Xuyên	21	21	100,0%	21	100,0%	0	0,00%
5	Phường Mỏ Chè	21	20	95,2%	20	95,2%	0	0,00%
6	Phường Châu Sơn	18	17	94,4%	17	94,4%	0	0,00%
7	Phường Bách Quang	21	21	100,0%	21	100,0%	0	0,00%
8	Phường Lương Sơn	19	17	89,5%	17	89,5%	0	0,00%
9	Xã Tân Quang	23	23	100,0%	23	100,0%	0	0,00%
10	Xã Bình Sơn	25	23	92,0%	23	92,0%	0	0,00%